



TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THANH LÝ TÀI SẢN
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1161/QĐ-XLTK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2024

THƯ MỜI
Về việc Cung cấp dịch vụ thẩm định giá đối với máy móc thiết bị Tổng công ty

Kính gửi: Các tổ chức tư vấn thẩm định giá

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-XLTK ngày 07/06/2023 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý Vật tư máy móc thiết bị của Tổng công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-XLTK ngày 10/07/2024 của Hội đồng quản trị về việc Phương án xử lý các thiết bị Tổng công ty quản lý;

Căn cứ Tờ trình số 99/TTr-BTGD-KTAT ngày 01/07/2024 của Tổng giám đốc về việc Phương án xử lý máy móc thiết bị thi công Tổng công ty;

Căn cứ Kế hoạch xử lý máy móc thiết bị Tổng công ty quản lý tại Tờ trình số 55/TTr-KTAT ngày 11/07/2024 của Ban Kỹ thuật An toàn.

Căn cứ Quyết định số 1161/QĐ-XLTK ngày 30/07/2024 của Tổng giám đốc về việc thành lập Hội đồng thanh lý máy móc thiết bị Tổng công ty (Hội đồng thanh lý tài sản).

Hiện tại Tổng công ty PetroCons đang có nhu cầu thẩm định giá một số máy móc thiết bị không còn nhu cầu sử dụng đang được tập kết tại Thái Bình, Phú Thọ, Quảng Ngãi. Chi tiết tại Phụ lục đính kèm. Chúng tôi trân trọng kính mời các Tổ chức có chức năng thẩm định giá đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm gửi hồ sơ năng lực đến Tổng công ty.

Hồ sơ năng lực bao gồm:

- Hồ sơ Pháp lý doanh nghiệp.
- Bản mô tả năng lực, kinh nghiệm.
- Thư chào giá dịch vụ thẩm định (đã bao gồm các chi phí đi thẩm định và thuế VAT).
- Hồ sơ năng lực đề nghị được niêm phong gửi về Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Địa chỉ: Tầng 14 – tòa nhà Viện Dầu khí, 167 Trung Kính – Yên Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội.

- Thời hạn nộp hồ sơ: **Trong giờ hành chính trước 17h00 thứ sáu ngày 02/08/2024.**

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD (để b/c);
- Hội đồng thanh lý tài sản tại Quyết định số 1161/QĐ-XLTK (để b/c);
- Ban TCHC (để đăng trên website);
- Ban ĐHTB2, CNPB (để p/h);
- Lưu: VT, HĐTLTS, KTAT.

TM. HỘI ĐỒNG THANH LÝ TÀI SẢN
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Đức Việt

PHỤ LỤC: TỔNG HỢP DANH MỤC MÁY MÓC THIẾT BỊ THI CÔNG PETROCONS

TT	Danh mục thiết bị	Tình trạng thiết bị/ Địa điểm tập kết
I Trạm trộn bê tông thương phẩm 90m³/h PetroCons đầu tư tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 theo Quyết định số 393/QĐ-XLKD ngày 29/4/2014		
1	Trạm trộn bê tông thương phẩm 90m ³ /h	Đang khai thác tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2
2	Xe xúc lật XGMA 1.7m ³	Đang khai thác tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2
II Thiết bị nhận chuyển nhượng từ PVC-MT theo HD số 20/HDCNTB-XLKD-PVCMT ngày 16/5/2014		
3	Xe bơm bê tông CIFA Mã hiệu Mack; Số máy 5552M263123814; Số khung: 1M2K189C87M039113; kích thước bao 11419 x 2794 x 4000; Chiều dài cơ sở: 5700+1270; Trọng lượng bản thân: 25640kg; Kiểu động cơ :D416-A1400; Loại nhiên liệu Diesel; Thể tích làm việc 11930cm ³ ; Công suất bơm max: 179m ³ /h. Áp lực bơm max lên bê tông: 130bar. Tầm với cao:36m, sâu:24m, xa 29m; Tự hãm tác động trên bánh xe trục 2.3;	Thiết bị hỏng hệ thống bơm, để lâu không sử dụng tại dự án NMNĐ TB2.
4	Xe ô tô trộn bê tông DongFeng 9m ³ Số máy:YC6G300-20*G8603700274; LGGXNMSNX8L063300; Kích thước bao 8720 x 2490 x 3820; Chiều dài cơ sở: 3600;1350; Trọng lượng bản thân 12100kg; Kiểu động cơ: D416-YC6G300-20; Loại nhiên liệu Diesel; Thể tích làm việc: 7800cm ³ ; Tự hãm tác động trên bánh xe trục 2.3	Đang khai thác tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.
5	Xe ô tô trộn bê tông DongFeng 9m ³ Số máy:YC6G300-20*G8603700266; LGGXNMSNX8L063314; Kích thước bao 8720 x 2490 x 3820; Chiều dài cơ sở: 3600;1350; Trọng lượng bản thân 12100kg; Kiểu động cơ: D416-YC6G300-20; Loại nhiên liệu Diesel; Thể tích làm việc: 7800cm ³ ; Tự hãm tác động trên bánh xe trục 2.3	Đang khai thác tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.
III Thiết bị nhận chuyển nhượng từ PVC-MT theo HD số 65/HDCNTS-XLKD-PVCMT ngày 26/12/2014		
6	Cần trục bánh lốp 50 tấn Zoomlion QY50D Công suất nâng max: 55.000 kg ở bán kính nâng 3m; momen nâng cần ngắn nhất 1764 kN.m, cần dài nhất 940kN.m; chiều cao nâng max cần chính 42.1m, cần phụ 58.3m; Cần chính gồm 4 đoạn chiều dài từ 11.1 đến 42m, cần phụ gồm 2 đoạn chiều dài 9,5 đến 16m; kích thước: 13600 x 2750 x 3550; kích thước chân chống dọc 5.45m, ngang 6.7m; góc cần chính 2-80 độ; trọng lượng toàn bộ 40.400 kg	Thiết bị đang tập kết tại Xưởng cơ khí VLXD Quảng Ngãi, bị rớt cần khi cấu treo hàng. Thiết bị để lâu không sử dụng.
7	Xe ô tô tải thùng 1.25 tấn KIA Công suất động cơ 61kW; tải trọng 1.25 tấn	Thiết bị đang tập kết tại Xưởng cơ khí VLXD Quảng Ngãi. Thiết bị để lâu không sử dụng.
8	Xe ô tô tải thùng 5 tấn Thaco Công suất động cơ 90kW; tải trọng 5 tấn	Thiết bị đang tập kết tại Xưởng cơ khí VLXD Quảng Ngãi. Thiết bị để lâu không sử dụng.
IV Thiết bị nhận chuyển nhượng từ PVC-ME theo HD số 61/HDCNTB-XLKD-PVCME ngày 30/11/2012		
9	Máy đào tương tự bánh xích BAUER GB34; Số khung: 305BG 20-094; Số máy: 46843880; Chiều sâu đào: 60m, chiều rộng mở gầu: 3000mm; Bán kính đào lớn nhất: 5001 mm; Kiểu động cơ: Diesel, Cummin 6CTA 8.3-C; Công suất/số vòng quay: 194(260)/2200 Kw(Hp)/vòng/phút; Áp suất của hệ thủy lực, max: 300K/cm ² ; Vận tốc di chuyển lớn nhất: 1,3 km/h; Kích thước bao khi di chuyển (Dài x Rộng x Cao) 10080 x 3300 x 3510 mm; Trọng lượng: 43500 Kg;	Thiết bị đang tập kết tại dự án Ethanol Phú Thọ. Thiết bị để lâu không sử dụng.
10	Cần trục bánh xích KOBELCO CK1000; Số khung: 6D24-298271; Số khung: GD02-01055; Sức nâng theo thiết kế: 90,7; Cần dài 6 đoạn, dài 54,9m; tầm với lớn nhất: 52,8m; Động cơ: Diesel, GD 24; Công suất/số vòng quay: 235(316)/2200 Kw(Hp)/vòng/phút; Vận tốc di chuyển lớn nhất: 1,9 km/h; Kích thước bao khi di chuyển: Trọng lượng: 81500 kg;	Thiết bị đang tập kết tại Xưởng cơ khí VLXD Quảng Ngãi. Thiết bị để lâu không sử dụng.
11	Máy khoan cọc nhồi vào đất CD 856-1 Công suất 144CV; Chiều dài cần 23m; Trọng tải máy cơ sở:38 tấn; Bán kính làm việc 3,8-5,4m; Độ sâu khoan: 15m-56m; Đường kính khoan 0,8m-2m	Thiết bị đang tập kết tại dự án Ethanol Phú Thọ. Thiết bị để lâu không sử dụng.
12	Máy khoan cọc nhồi vào đất CD 856-2 Công suất 144CV; Chiều dài cần 23m; Trọng tải máy cơ sở:38 tấn; Bán kính làm việc 3,8-5,4m; Độ sâu khoan: 15m-56m; Đường kính khoan 0,8m-2m	Thiết bị đang tập kết tại địa điểm gần dự án NMNĐ Thái Bình 2. Thiết bị đang bị công ty Toàn Năng giữ do công nợ với PVC-ME. Thiết bị để lâu không hoạt động.
13	Máy ủi KOMATSU D65E-12; Số khung 66663; Số máy 103034 Chiều cao Lưỡi ủi: 1425 mm; Chiều rộng Lưỡi ủi: 3460 mm; Động cơ: Diesel, 6D125E-2; Công suất/số vòng quay: 135(180)/1950 Kw(Hp)/vòng/phút; Vận tốc di chuyển lớn nhất: 134 km/h; Kích thước bao khi di chuyển (Dài x Rộng x Cao): 5440 x 3460 x 3165 mm; Trọng lượng: 19125 Kg;	Thiết bị đang tập kết tại xưởng sửa chữa tại Thái Bình. Ban KTAT đã thực hiện rà soát tại dự án NMNĐ TB2 tuy nhiên chưa tìm thấy hồ sơ liên quan đến công tác sửa chữa. Thiết bị để lâu không hoạt động.
14	Máy san LYUYANG PY 220C-2; Số khung 4942479 Số máy 64270208 Chiều cao: 610 mm; Chiều rộng: 3965 mm; Vận tốc lớn nhất khi tiến: 36,8 km/h; Vận tốc lớn nhất khi lùi: 24,8 km/h; Kiểu động cơ: Diesel, 6CTA8.3-C125; Công suất/số vòng quay: 158(212)/2200 Kw(Hp)/vòng/phút; Bán kính vòng quay nhỏ nhất: 7800 mm; Kích thước bao (Dài x Rộng x Cao): 8585 x 2790 x 3340 mm; Trọng lượng: 16900 Kg;	Thiết bị đang tập kết tại dự án Ethanol Phú Thọ. Thiết bị để lâu không sử dụng.
15	Máy san LYUYANG PY 220C-2; Số khung 69912910 Số máy 64300132 Chiều cao: 610 mm; Chiều rộng: 3965 mm; Vận tốc lớn nhất khi tiến: 36,8 km/h; Vận tốc lớn nhất khi lùi: 24,8 km/h; Kiểu động cơ: Diesel, 6CTA8.3-C125; Công suất/số vòng quay: 158(212)/2200 Kw(Hp)/vòng/phút; Bán kính vòng quay nhỏ nhất: 7800 mm; Kích thước bao (Dài x Rộng x Cao): 8585 x 2790 x 3340 mm; Trọng lượng: 16900 Kg;	Thiết bị đang tập kết tại dự án Ethanol Phú Thọ. Thiết bị để lâu không sử dụng.
16	Máy san LYUYANG PY 220C-2; Số khung 69912907 Số máy 64300236 Chiều cao: 610 mm; Chiều rộng: 3965 mm; Vận tốc lớn nhất khi tiến: 36,8 km/h; Vận tốc lớn nhất khi lùi: 24,8 km/h; Kiểu động cơ: Diesel, 6CTA8.3-C125; Công suất/số vòng quay: 158(212)/2200 Kw(Hp)/vòng/phút; Bán kính vòng quay nhỏ nhất: 7800 mm; Kích thước bao (Dài x Rộng x Cao): 8585 x 2790 x 3340 mm; Trọng lượng: 16900 Kg;	Thiết bị đang tập kết tại dự án Ethanol Phú Thọ. Thiết bị để lâu không sử dụng.
17	Máy san LYUYANG PY 220C-2; Số khung 69912912 Số máy 64200235 Chiều cao: 610 mm; Chiều rộng: 3965 mm; Vận tốc lớn nhất khi tiến: 36,8 km/h; Vận tốc lớn nhất khi lùi: 24,8 km/h; Kiểu động cơ: Diesel, 6CTA8.3-C125; Công suất/số vòng quay: 158(212)/2200 Kw(Hp)/vòng/phút; Bán kính vòng quay nhỏ nhất: 7800 mm; Kích thước bao (Dài x Rộng x Cao): 8585 x 2790 x 3340 mm; Trọng lượng: 16900 Kg;	Thiết bị đang tập kết tại dự án Ethanol Phú Thọ. Thiết bị để lâu không sử dụng.
18	Máy ủi KOMATSU D65E-12; Số khung 66683; Số máy 103269 Chiều cao Lưỡi ủi: 1425 mm; Chiều rộng Lưỡi ủi: 3460 mm; Động cơ: Diesel, 6D125E-2; Công suất/số vòng quay: 135(180)/1950 Kw(Hp)/vòng/phút; Vận tốc di chuyển lớn nhất: 134 km/h; Kích thước bao khi di chuyển (Dài x Rộng x Cao): 5440 x 3460 x 3165 mm; Trọng lượng: 19125 Kg;	Thiết bị chỉ được sử dụng khai thác theo sự vụ tại dự án NMNĐTB2. Hiện tại đang dừng hoạt động.
V Thiết bị nhận từ PVC-ME theo HD cho thuê tài chính số 39.13.01/CTTC ngày 15/5/2013		
19	Cần trục bánh lốp Kato 55T-NK550VR; BKS 29LA-1009 Số khung C03338; số máy 50926039; Tải trọng nâng lớn nhất : 55,0 tấn (tại vị trí 3m); Chiều dài cần chính: 11,0 - 43 m (5 đoạn); Chiều dài cần phụ: 9,2 - 15,0 m (2 đoạn); Góc nâng cần : -2,50 - 81 độ	Thiết bị chỉ được sử dụng khai thác theo sự vụ tại dự án NMNĐTB2. Thiết bị để lâu không sử dụng.
20	Cần trục bánh lốp Kato 55T-NK550VR; BKS 29LA-1002 Số khung C03405; số máy 51273922; Tải trọng nâng lớn nhất : 55,0 tấn (tại vị trí 3m); Chiều dài cần chính: 11,0 - 43 m (5 đoạn); Chiều dài cần phụ: 9,2 - 15,0 m (2 đoạn); Góc nâng cần : -2,50 - 81 độ	Thiết bị được tập kết tại dự án NMNĐTB 2. Thiết bị để lâu không sử dụng.